

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên chủ đầu tư: Phòng Văn Hoá Xã Hội xã Hưng Khánh

Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt cụm loa truyền thanh thông minh IP.

Dự toán: Cung cấp, lắp đặt cụm loa truyền thanh thông minh IP

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước qua mạng;

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Năm 2026

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026

Loại hợp đồng: Trọn gói

Tùy chọn mua thêm: Không

Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày;

Địa điểm thực hiện: Các đơn vị thụ hưởng trên địa bàn xã Hưng Khánh tỉnh Lào Cai.

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung

- Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu: Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V của E-HSMT. Bảng đáp ứng phải chỉ rõ yêu kỹ thuật được đáp ứng nằm ở đâu (dòng nào, trang nào) trong các tài liệu đi kèm Catalogue, Brochure, Datasheet..... ***(chi tiết mẫu tại Mục 1.3 Yêu cầu khác)***.

- Nhà thầu Cung cấp Catalogue do nhà sản xuất phát hành hoặc tài liệu kỹ thuật có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp hoặc đường link do nhà sản xuất công bố thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu hoặc các tài liệu khác tương đương để chứng minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch kèm theo (Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý đối với nội dung tại Bản dịch).

- Cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây; được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đáp ứng mục b) Yêu cầu chi tiết kỹ thuật hàng hóa ; Hàng hóa được lắp đặt, bàn giao, bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng. Hàng hóa, phụ kiện kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi của chủ đầu tư ;

- Cam kết có đội ngũ kỹ sư có trình độ và kinh nghiệm tham gia lắp đặt, chạy thử, bàn giao thiết bị, định kỳ thực hiện bảo trì thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành. Cam kết trong thời gian bảo hành, trường hợp thiết bị có sự cố, hỏng hóc, kỹ sư của nhà thầu trúng thầu phải có mặt để xử lý sự cố trong vòng 24 giờ (không tính ngày lễ, ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật) kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Cam kết cung cấp các gói bảo trì khi khách hàng có yêu cầu sau khi hết thời gian bảo hành.

- Cam kết cung cấp Phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước; Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q), Bản sao tờ khai hải quan, Invoice, Packing List , vận đơn và các tài liệu chứng minh được thông quan hợp pháp đối với các hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng.

- Cam kết hàng hóa chào thầu là hợp pháp, không vi phạm bản quyền của nhà sản xuất; Cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu về nhãn mác hàng hóa theo quy định hiện hành.

- Để chứng minh tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hoá chào thầu , nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT các tài liệu sau :

+ Bản gốc hoặc bản sao y công chứng giấy chứng nhận hợp quy , bản sao kết quả đo kiểm thiết bị kèm theo của giấy chứng nhận hợp quy của : cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông, Micro phát thanh IP (Dùng làm truyền thanh trực tiếp)

+ Bản gốc hoặc bản sao công chứng, chứng nhận đo lường của Loa phát thanh 25W vành nhôm của đơn vị đo lường có thẩm quyền

Ghi chú: Hàng hoá được cung cấp, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại **Các đơn vị thụ hưởng trên địa bàn xã Hưng Khánh tỉnh Lào Cai.**(tất cả các chi phí liên quan và phụ kiện lắp đặt được tính trong giá dự thầu)

b) Yêu cầu chi tiết kỹ thuật hàng hóa.

Hàng hóa chào thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng tối thiểu theo bảng sau:

TT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị	Số lượng
I	Phần thiết bị		
1	Micro phát thanh IP (Dùng làm truyền thanh trực tiếp)	Bộ	1
	<p>- Có khả năng số hóa thông báo hoặc các nguồn tín hiệu âm thanh trực tiếp từ đài TTCS xã tới các cụm thu. Cho phép phát thanh trực tiếp trên hệ thống theo tài khoản đã cấu hình hoặc hoạt động như một thiết bị số hoá.</p> <p>- Có chức năng chọn quyền ưu tiên khi phát thông báo hoặc từ các nguồn tín hiệu âm thanh đầu vào của mico khi bật micro và chuyển lại chế độ tiếp sóng hoặc chế độ phát theo lịch trên phần mềm khi tắt mico.</p> <p>- Tích hợp sẵn màn hình cảm ứng và các giao diện đồng thời cho phép trộn các nguồn tín hiệu âm thanh đầu vào: các micro mở rộng, cổng line in, Bluetooth, USB, headset,... và phát trực tiếp tới các cụm thu truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.</p> <p>- Tích hợp sẵn các bộ chuyển đổi tín hiệu ADC (tương tự sang số) cho phép kết nối trực tiếp qua giao thức USB với thiết bị quản lý, lưu trữ và sản xuất chương trình phát thanh để thu âm trực tiếp từ các nguồn tín hiệu đầu vào mở rộng của micro; tích hợp sẵn bộ chuyển đổi DAC (số sang tương tự) hỗ trợ phát trực tiếp tín hiệu số âm thanh từ các thiết bị lưu trữ, máy tính, thiết bị di động qua giao thức USB.</p> <p>1. Loại micro tương thích Micro điện động và điện dung, tần số 70~12.500Hz, biên độ 50mVpp.</p> <p>2. Chất lượng âm thanh: Rõ ràng, có khả năng điều chỉnh dải tần.</p> <p>3. Nguồn cung cấp + DC5V, 2A, cấp nguồn và kết nối tín hiệu qua cổng USB type C. + DC 9-24V.</p> <p>4. Kết nối có dây 10/100M, RJ45.</p> <p>5. Kết nối không dây WIFI + Wifi chuẩn kết nối b/n/g. + Băng thông kênh chiếm dụng: <20MHz. + Tốc độ truyền dữ liệu tối đa: 150 Mbps. + Công suất phát tối đa: 20dBm.</p> <p>SIM + 3G và 4G sử dụng đồng thời SIM card và eSIM (theo yêu cầu). + WCDMA: B1/B3/B5/B8 UMTS R99 : DL 384 kbps/UL 384 kbps DC-HSPA +: DL 42 Mbps/UL 5.76 Mbps</p>		

TT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị	Số lượng
	<p>+ LTE: B1/B3/B5/B8/B38/B39/B40/B41 LTE FDD:DL 150Mbps/UL 50Mbps@20M BW cat4 LTE TDD:DL 130Mbps/UL 35Mbps@20M BW cat4</p> <p>6. Thời gian khởi động thiết bị và màn hình Từ khi cấp nguồn đến khi cho phép điều khiển thiết bị: < 3 giây. Từ khi cấp nguồn đến khi phát được ra loa: <20 giây.</p> <p>7. Độ trễ Từ khi phát được nội dung của bộ micro số hóa ra đến cụm thu: < 5 giây.</p> <p>8. Màn hình chính: TFT 5.0", 800*480 điểm ảnh, 65k màu.</p> <p>9. Giao tiếp: Cảm ứng điện dung, giao diện tiếng Việt.</p> <p>10. Tương thích chuẩn truyền thanh internet: Shoutcast, iceCast, Live stream..</p> <p>11. Cho phép phát thanh trực tiếp trên hệ thống theo tài khoản đã cấu hình hoặc hoạt động như thiết bị số hóa trong các đài phát thanh.</p> <p>12. Thiết bị đồng bộ tích hợp tất cả trong một cho phép phát thanh trực tiếp không cần máy tính, không cần bộ số hóa riêng, không cần bộ trộn âm thanh.</p> <p>13. Nhiệt độ, độ ẩm: Làm việc: 0°C ~ 65°C, 5 ~ 95%.</p> <p>14. Giao diện âm thanh - Đầu vào 2 cổng micro XLR, tích hợp nguồn phantom cho các loại micro chuyên dụng; 1 cổng RCA stereo; 1 cổng vào 3.5mm cho headset; USB type A; USB type C; Bluetooth. - Đầu ra 1 cổng ra 6.35mm (stereo); 1 cổng tai nghe 3.5mm; 1 cổng tai nghe 6.35mm; USB type A và USB type C. - Các nút điều chỉnh Tích hợp các nút điều chỉnh âm sắc cao, thấp, hệ số khếch đại, mức âm lượng cho từng đầu vào, kèm theo nút tắt/ bật hiệu ứng kỹ thuật số.</p> <p>15. Chỉ báo mức tín hiệu Đèn LED 4 mức, 2 kênh.</p>		
2	Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông	Bộ	21
	<p>- Kết nối mạng Internet: Đủ các kết nối 3G/4G (tương thích với các nhà cung cấp dịch vụ Viettel, Vinaphone, Mobifone), kết nối Ethernet.</p> <p>- Có khả năng khởi động lại thiết bị khi mất kết nối với máy chủ</p> <p>- Thu được nội dung phát của đài phát thanh 03 cấp (Trung ương, tỉnh, xã)</p> <p>- Điều khiển, giám sát trạng thái thiết bị từ xa.</p>		

TT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị các trạng thái của thiết bị, trạng thái nguồn bằng đèn báo hoặc màn hình LED. - Có thể chỉnh âm lượng cho từng điểm thu - Nguồn điện: <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn điện xoay chiều đầu vào: AC = 90V-240V(50H/z.); DC= 12V- 24VDC + Chế độ bảo vệ: Thấp áp và quá áp, mất phase, đứt dây trung tính, chống sét. + 02 cổng ra loa, tương thích loa 4Ω-16Ω, công suất cực đại 2*50W với loa 4Ω hoặc 2*30W với loa 16Ω, - Cổng kết nối: <ul style="list-style-type: none"> + Anten: 2 cổng anten hỗ trợ thu sóng 3G/4G và GNSS, kèm sẵn anten. + Cổng kết nối loa: 02 + Cổng kết nối nguồn AC, DC + Cổng mạng có dây Ethernet 10/100M + Cổng Micro 6,35mm + Cổng USB - Điều chỉnh âm lượng bằng nút điện tử, 100 mức. - Tích hợp được với hệ thống báo cháy thông minh. - Công suất tiêu thụ: tối đa 120W - Nhiệt độ hoạt động: 0 –70°C - Phần mềm điều khiển thiết bị (Firmware): tích hợp sẵn, cho phép cập nhật phiên bản mới từ xa - Là phần mềm tích hợp sẵn cùng với cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT– Viễn thông. - Phần mềm điều khiển thiết bị phải đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin theo Phụ lục 02 – Thông tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> 1.Chức năng xác thực <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép thiết lập thông tin xác thực trên thiết bị thông qua giao diện. - Thông tin xác thực phải được lưu trữ có mã hóa trên thiết bị. - Cho phép xác thực hệ thống quản lý tập trung, khi thiết bị được kết nối quản trị từ xa. - Cho phép hệ thống quản lý tập trung xác thực thiết bị khi được kết nối vào hệ thống quản lý tập trung. - Cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng. 		

TT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép khóa truy cập trong một khoảng thời gian được thiết lập nếu thông tin xác thực từ hệ thống quản lý tập trung sai vượt quá số lần được thiết lập trước trên thiết bị. 2. Chức năng kiểm soát truy cập <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép thiết lập cấu hình để chỉ cho phép địa chỉ mạng của hệ thống quản lý tập trung được kết nối, quản trị thiết bị. - Cho phép hệ thống quản lý tập trung quản lý thiết bị thông qua địa chỉ mạng và địa chỉ vật lý. 3. Chức năng nhật ký hệ thống <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép ghi nhật ký hoạt động của thiết bị, tối thiểu bao gồm: trạng thái hoạt động, hiệu năng, thông tin thay đổi cấu hình thiết bị. - Cho phép lưu trữ nhật ký hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu là 01 tháng. 4. Chức năng bảo mật thông tin liên lạc <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép thiết lập kênh truyền có mã hóa giữa thiết bị và hệ thống quản lý tập trung - Cho phép mã hóa thông tin, dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua kênh truyền. 5. Đảm bảo an toàn thông tin cho các giao tiếp của thiết bị <ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng quản lý (bật/tắt) các giao diện, giao thức mạng của thiết bị (nếu có). - Thiết lập cấu hình mặc định để tắt tất cả các giao diện mạng và dịch vụ, giao diện vật lý và các giao diện khác (nếu có) không sử dụng thường xuyên. 6. Khả năng xử lý các sự cố Cho phép khôi phục cấu hình trong trường hợp gặp sự cố (ví dụ: mất điện, mất kết nối mạng...). 7. Yêu cầu đối với việc quản lý bản vá, cập nhật <ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng quản lý thông tin về phiên bản hệ điều hành/phần mềm trên thiết bị. - Có chức năng cho phép cập nhật các bản vá bảo mật. - Thiết bị có chứng nhận phù hợp yêu cầu kỹ thuật theo các Tiêu chuẩn/Quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông 		
3	Loa phát thanh 25w vành nhôm	Cái	42
	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất danh định : 25w - Công suất max: 60w - Cường độ âm thanh : 108 – 113 dB - Đáp tuyến tần số : 150 – 6.000 Hz - Tương thích với bộ thu sóng chuyên dụng 		

TT	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật chi tiết	Đơn vị	Số lượng
	- Đạt chuẩn tiêu chuẩn kháng bụi, nước : IP67 - Trở kháng: 16 Ω		
4	Dây mạng LAN + Zắc các loại	Mét	1.050
	- loại 8 sợi - TIA/EIA568 –B2		
5	Cột treo loa cao 3m và phụ kiện lắp đặt	Cột	21
	- Chiều cao: 3m - Vật liệu: Sắt ống tròn F48 (cột 2m) /F60 (cột 3m) dày 1,4mm; mạ kẽm - Liên kết Bulong, đai ốc, thanh ren Phụ kiện Gông gá lắp đặt cụm thu và loa Định vị sẵn các vị trí bắt loa phóng thanh - Và các phụ kiện lắp đặt kèm theo đồng bộ		
6	Dây điện 2x0,75mm	Mét	630
	- Chất liệu lõi đồng nguyên chất 100% - Vỏ bọc cách điện PE - Vỏ bọc bảo vệ PVC		
7	Nhân công lắp đặt, và các phụ kiện dùng để lắp các cụm loa	Cụm	21

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Cho phép sai số về kích thước, trọng lượng (nếu chưa ghi chi tiết ở từng sản phẩm) là: ± 5%.

- Trong Yêu cầu về kỹ thuật, có nhiều từ/cụm từ Tiếng Anh chuyên ngành, Chủ đầu tư giữ nguyên không dịch sang Tiếng Việt tránh việc dịch không sát nghĩa, không đúng bản chất chuyên ngành.

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu lập Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo mẫu sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật E-HSMT yêu cầu	Thông số kỹ thuật chào thầu của E-HSDT	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất	Dẫn chiếu Tài liệu tham chiếu

Ghi chú: Yêu cầu nhà thầu **bôi đậm những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có)** so với quy định tại Chương V của E-HSMT. Bảng đáp ứng phải chỉ rõ yêu cầu kỹ thuật được đáp ứng nằm ở đâu (dòng nào, trang nào) trong các tài liệu đi kèm Catalogue, Brochure, Datasheet.....

Mẫu này dùng để phục vụ đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải điền chính xác và đầy đủ thông tin. Nếu Nhà thầu không điền đầy đủ thông tin hoặc không dẫn chiếu trong các tài liệu đi kèm hoặc cố tình dẫn chiếu hoặc chứng minh không đúng, Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc bất lợi do không tuân thủ đúng qui định của E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Để thuận lợi cho quá trình nghiệm thu, tránh sai sót, tránh gây thiệt hại cho các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư yêu cầu các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và trước khi tạm ứng kinh phí hợp đồng, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu tổ chức thực hiện kiểm tra và thử nghiệm một số hàng hoá (gồm kiểm tra về nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ và thông số kỹ thuật của hàng hóa) được so sánh và đối chiếu với nội dung Nhà thầu kê khai dự thầu, nhằm đánh giá chính xác về đặc tính kỹ thuật của thiết bị và tính trung thực của E-HSDT.

+ Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra hàng hóa, phụ kiện và tài liệu đi kèm trước lắp đặt, theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSDT, cụ thể: Kiểm tra nhãn mác, mã hiệu của hàng hóa; Kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa thông qua các giấy tờ liên quan; Đối với hàng hóa nhập khẩu: Tiến hành kiểm tra thông tin trên các giấy tờ CO, CQ của từng hàng hóa. Thông tin phải đầy đủ, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật như bảng phạm vi cung cấp của gói thầu. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Tiến hành kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận xuất xưởng. Thông tin phải đầy đủ, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật như bảng phạm vi cung cấp của gói thầu và các nội dung kiểm tra khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Nếu có sai lệch Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa

khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này

+ Hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra, chạy thử nghiệm và nghiệm thu theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSĐT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị, vật tư, vật liệu và dịch vụ có liên quan.

+ Chủ đầu tư không nghiệm thu hàng hoá khi kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hoá mà không đúng với E-HSĐT và E-HSMT, nhà thầu phải cung cấp lại (trong thời gian thực hiện hợp đồng). Nếu hết thời gian thực hiện hợp đồng mà chưa thực hiện xong khối lượng hợp đồng, thì Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu bị coi là không hoàn thành hợp đồng và Chủ đầu tư đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của Luật Đấu thầu.

+ Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm, nếu Chủ đầu tư và nhà thầu không thống nhất về kết luận kiểm tra và thử nghiệm hàng hoá có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, sản phẩm của nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng để tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hóa, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và không đúng E-HSĐT.